

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS - ST

Ngày: 21/4/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Quang

2. Ông Phạm Thành Công

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Hữu Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Phong - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đình T (tên gọi khác: T L), sinh năm: xxxx tại huyện G, tỉnh Tiền Giang

Nơi cư trú: Khu phố L1, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình L, sinh năm: xxxx và bà Ngô Thị Bé T, sinh năm: xxxx (chết); Vợ con: chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, cụ thể: Ngày 27/9/2019, Công an huyện Gò Công Đông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000310/QĐ-XPHC đối với bị cáo Lê Đình T về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa đóng phạt

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/01/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm: xxxx (Xin vắng mặt)
Trú tại: Khu phố L1, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm xxxx (xin vắng mặt)

Trú tại: Số M, phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Anh Phạm Văn N, sinh năm: xxxx (xin vắng mặt)
Trú tại: Ấp M, xã T, huyện G, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 26/10/2019, anh Nguyễn Thanh S đậu xe mô tô hai bánh biển số 52T4-9729 (hiệu ATTILA) trên sân trước cửa nhà và để chìa khóa trên xe. Đến khoảng 08 giờ ngày 27/10/2019, bị cáo Lê Đình T đến nhà tìm anh S thấy nhà anh S mở cửa không có ai và thấy có chiếc xe mô tô hai bánh biển số 52T4-9729 có chìa khóa trên xe nên bị cáo T nảy sinh ý định trộm xe. Bị cáo dẫn xe ra ngoài đường và xe chạy lên thị xã G chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo chạy xe về đến Trường trung học phổ thông G thuộc xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang thì bị bề bánh xe, bị cáo vào tiệm sửa xe của anh Phạm Văn N để sửa, gửi xe tại tiệm và hẹn sáng ngày hôm sau lấy xe. Qua hình ảnh trích xuất từ camera an ninh của Công an thị trấn V, đến khoảng 07 giờ, ngày 28/10/2019, Cơ quan điều tra mời bị cáo T làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô biển số 52T4-9729 của anh Nguyễn Thanh S

Theo Kết luận định giá số 73/KL-HĐĐG ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Công Đông xác định: Xe mô tô hai bánh mang biển số đăng ký: 52T4-9729 trị giá là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng)

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-GCD ngày 21/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố bị cáo Lê Đình T về “Tội trộm cắp tài sản”, theo điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 52T4-9729 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thanh S nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ

Về trách nhiệm dân sự sự tại phiên tòa bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Đình T nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Đình T có đầy đủ năng lực hành vi, ý thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tài sản sử dụng mà lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận đã lén lút trộm cắp một 01 xe mô tô biển số 52T4-9729 của anh Nguyễn Thanh S trị giá là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Tài sản bị cáo lấy trộm tuy chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng ngày 27/9/2019, bị cáo T đã bị Công an huyện Gò Công Đông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000310/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo chưa nộp phạt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị không lớn nhưng gây mất trật tự ở địa phương làm cho nhân dân không an tâm trong lao động sản xuất, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong cộng đồng dân cư nhất là trong thời gian gần đây hành vi trộm cắp tài sản xảy ra khá phổ biến trên địa bàn huyện G, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương

Bản thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo không biết hối cải, khắc phục hành vi sai trái của mình, vì muốn có tài sản để sử dụng nên bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 52T4-9729 của anh Nguyễn Thanh S. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội

Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được trao trả cho chủ sở hữu. Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để áp dụng hình phạt tù để răn đe, giáo dục bị cáo để trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên cần áp dụng mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát mới phù hợp

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Công Đông đã trao trả 01 xe mô tô biển số 52T4-9729 cho anh Nguyễn Thanh S là có cơ sở.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh S đã nhận lại xe, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Qua ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát huyện Gò Công Đông phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Đình T (Tên gọi khác: T L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Lê Đình T** (Tên gọi khác: T L): 07 (bảy) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 01/01/2020.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Ghi nhận bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Công Đông đã trao trả cho anh Nguyễn Thanh S 01 xe mô tô biển số 52T4-9729 (nhãn hiệu: ATTILA; màu sơn: xanh; số máy: M9B-460858; số khung: D4D-460858, dung tích: 124 cm³, đăng ký lần đầu năm 2005) vào ngày 26/12/2019

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Công an huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- THA.HS;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Vũ

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Công an huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- THA.HS;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Vũ

